

Số /QĐ-SKHCHN

Bắc Kạn, ngày tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Kạn

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Kạn;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-SKHCHN ngày 28/12/2020 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở, Kế toán Sở các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở TC;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Thị Hiền

DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHHCN ngày /01/2021
của Sở Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: Tr.đ

Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số phân bổ	Trong đó		
			Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm Ứng dụng KHHCN và TĐC	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lượng Chất lượng
Phần 1. Thu ngân sách	280,0	280,0	-	280,0	-
Tổng thu	280,0	280,0	-	280,0	-
<i>1/ Số thu phí, lệ phí</i>	<i>280,0</i>	<i>280,0</i>	-	<i>280,0</i>	-
<i>2/ Chi từ nguồn phí, lệ phí được để lại:</i>	<i>238,0</i>	<i>238,0</i>	-	<i>238,0</i>	-
Trong đó: Tiết kiệm làm lương	47,6	47,6	-	47,6	-
<i>3/ Số phí, lệ phí nộp Ngân sách</i>	<i>42,0</i>	<i>42,0</i>	-	<i>42,0</i>	-
Phần 2. Chi ngân sách	17.767,0	17.707,0	14.593,0	1.869,0	1.305,0
Tổng dự toán chi Ngân sách Nhà nước	17.767,0	17.707,0	14.593,0	1.869,0	1.305,0
I/ Hoạt động QLHC (417-341-200)	4.657,0	4.657,0	3.565,0	-	1.092,0
1/ KP thực hiện tự chủ (13)	4.193,0	4.193,0	3.425,0	-	768,0
2/ KP không thực hiện tự chủ (12)	464,0	464,0	140,0	-	324,0
II/ Hoạt động SNKH	13.110,0	13.110,0	11.028,0	1.869,0	213,0
<i>1/ Quản lý khoa học công nghệ (417-103-200)</i>	<i>2.924,0</i>	<i>2.942,0</i>	<i>842,0</i>	<i>1.869,0</i>	<i>231,0</i>
1.1/ KP thường xuyên tự chủ: (13)	1.677,0	1.677,0	-	1.677,0	-
1.3/ KP thường xuyên không tự chủ: (12)	1.247,0	1.247,0	842,0	192,0	231,0
<i>2/ Đề tài, dự án khoa học công nghệ</i>	<i>10.186,0</i>	<i>10.186,0</i>	<i>10.186,0</i>	-	-
2.1/ Đề tài, dự án Nguồn bổ sung có mục tiêu 417-103-16 (Mã dự phòng 200)	700,0	700,0	700,0	-	-
2.2/ Đề tài, dự án thuộc lĩnh vực Khoa học và Công nghệ khác 417-	6.109,0	6.109,0	6.109,0	-	-

Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số phân bổ	Trong đó		
			Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm Ứng dụng KHCN và TĐC	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
103-16 (Mã dự phòng 200)					
2.3/ Đề tài, dự án mới (Tạm cấp 30% theo Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 10/1/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)	3.377,0	3.377,0	3.377,0	-	-